THỰC TRẠNG MỘT SỐ KHÍA CẠNH VỀ CHẤT LƯỢNG NHÀ VỆ SINH KHU ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TRUNG ƯƠNG NĂM 2023

Vũ Văn Du, Phạm Thu Thúy, Trần Thị Len và Lê Thị Ngọc Hương✉

Bệnh viện Nhi Trung ương

Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 162 nhà vệ sinh khoa điều trị nội trú với 648 lượt đánh giá tại bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2023 với mục tiêu mô tả thực trạng một số khía cạnh nhà vệ sinh khu điều trị nội trú. Công cụ nghiên cứu là mẫu phiếu đánh giá chất lượng nhà vệ sinh bệnh viện được ban hành theo Quyết định 5959/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021. Kết quả: tỷ lệ đạt của một số khía cạnh chất lượng nhà vệ sinh bao gồm điều kiện chung; sàn nhà vệ sinh; thiết bị nhà vệ sinh và vật dụng trong nhà vệ sinh từ 90,9% đến 99,8%. Các tiêu chí có tỷ lệ đạt thấp nhất bao gồm: sàn nhà khô không đọng nước (55,2%); không có mùi hôi (66,5%); sàn nhà sạch, không có vết bẩn (67,1%); sàn nhà không có rác rơi vãi (71,3%); xí tiểu không dính đọng phân, nước tiểu (76,4%) và thùng đựng chất thải đúng quy định (76,7%). Các tiêu chí có tỷ lệ đạt cao nhất gồm: có xà phòng hoặc dung dịch rửa tay (98,8%); thiết bị nhà vệ sinh không hỏng, tắc (99,4%); có gương soi, móc treo đồ (99,1%); có sẵn nước rửa tay, nước dội (100,0%); thiết bị nhà vệ sinh không nứt vỡ (100,0%). Kết luận: 4 khía cạnh bao gồm điều kiện chung, sàn nhà vệ sinh, thiết bị và vật dụng nhà vệ sinh có tỷ lệ cao trên 90%. Trong đó, các tiêu chí có tỷ lệ đạt thấp nhất gồm: không mùi hôi; sạch, không có vết bẩn; không có rác rơi vãi; xí tiểu không dính đọng phân, nước tiểu; thùng đựng chất thải theo đúng quy định. Do đó, bệnh viện cần có các biện pháp can thiệp trên những tiêu chí này để đảm bảo chất lượng nhà vệ sinh bệnh viện.

Từ khóa: Nhà vệ sinh, nội trú, bệnh viện.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhà vệ sinh trong bệnh viện đóng một vai trò rất quan trọng trong công tác chăm sóc và điều trị bệnh nhân (BN). Nhà vệ sinh không đảm bảo sẽ dẫn đến làm tăng nguy cơ lây lan bệnh tật, ảnh hưởng đến môi trường, gây mất mỹ quan bệnh viện từ đó làm giảm chất lượng bệnh viện dẫn đến người bệnh không muốn đến khám chữa bệnh tại các bệnh viện có nhà vệ sinh bẩn. Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến đã nhấn mạnh trong bài phát biểu của mình về việc cần thiết phải đảm bảo chất lượng nhà vệ sinh bệnh viện: "Bệnh viện phải đảm bảo nhà vệ sinh, khu rửa tay sạch sẽ. Những chi tiết nhỏ nhưng lại quyết định chất lượng bệnh viện. Bệnh viện nào nhà vệ sinh bẩn là giám đốc viện đó ở bẩn. Khoa nào không có nước rửa tay là trưởng khoa đó ở bẩn".[1]

Chất lượng nhà vệ sinh bệnh viện cũng đã được Bộ Y tế nêu rõ trong Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện Việt Nam và Bộ tiêu chí Xanh - sạch - đẹp quy định tiêu chí nhà vệ sinh bệnh viện. Trong đó, chất lượng nhà vệ sinh bệnh viện là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng bệnh viện.[2] Bộ Y tế đã chỉ ra 9/13 bệnh viện tuyến Trung ương được khảo sát tồn tại các nhà vệ sinh bị ẩm ướt, đọng nước, trơn trượt. Ở khu nhà vệ sinh của bệnh nhân vẫn xảy ra nhiều tình trạng đi vệ sinh không dội nước, vứt rác bừa bãi không cho vào sọt rác,

Tác giả liên hệ: Lê Thị Ngọc Hương
Bệnh viện Phụ sản Trung ương
Email: Huongle0583@gmail.com
Ngày nhận: 11/10/2023
Ngày được chấp nhận: 09/11/2023

tắc, hỏng cần gạt nước của hố tiêu, hệ thống thông gió, hút mùi không có, tường nhà vệ sinh ẩm mốc, tróc lở... khiến người bệnh rất e ngại.[3] Theo khảo sát của Bộ Y tế về sự hài lòng của người bệnh, vẫn còn có tới 21% người bệnh không hài lòng về chất lượng bệnh viện, trong đó chủ yếu là nhà vệ sinh "bốc mùi" và thời gian chờ khám. Hiện người bệnh không hài lòng nhất về tiêu chí nhà vệ sinh bệnh viện, với điểm hài lòng chỉ đạt 3,58/5 điểm... Theo khảo sát các cơ sở y tế toàn quốc của Bộ Y tế năm 2017, gần 17% ở mức 1 - 2 (rất tệ). Một trong những nguyên nhân được báo cáo là do sự quá tải người bệnh và sự quản lý yếu kém trong công tác vệ sinh bệnh viện.[3]

Bệnh viện Phụ Sản Trung ương với quy mô 1.350 giường bệnh. Thống kê năm 2022 có 300.311 lượt khám bệnh ngoại trú, tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 35.024 bệnh nhân. Trong các cuộc họp Hội đồng người bệnh đều có các ý kiến góp ý của người bệnh về cần nâng cao chất lượng nhà vệ sinh bệnh viện. Tuy nhiên, hiện nay chưa có nghiên cứu đánh giá đầy đủ về chất lượng nhà vệ sinh nội trú bệnh viện.[4] Việc đánh giá thực trạng chất lượng nhà vệ sinh là rất quan trọng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tại bệnh viện, do đó nhóm nghiên cứu tiến hành đề tài này với mục tiêu: *"Mô tả thực trạng một số khía cạnh về chất lượng nhà vệ sinh khu điều trị nội trú tại Bệnh viện Phụ Sản Trung ương năm 2023"*.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Tiêu chuẩn lựa chọn

- Nhà vệ sinh tại khoa điều trị nội trú.
- Nhà vệ sinh đang hoạt động bình thường.

Tiêu chuẩn loại trừ

- Nhà vệ sinh đang sửa chữa.
- Nhà vệ sinh tại các khoa phòng/ đơn vị chưa đi vào hoạt động.

2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu

Mô tả cắt ngang.

Địa điểm nghiên cứu

Bệnh viện Phụ sản Trung ương.

Thời gian nghiên cứu

Từ tháng 05/2023 đến 07/2023.

Thời gian thu thập số liệu

Từ 05/2023 - 07/2023.

Cỡ mẫu: 162 nhà vệ sinh được đánh giá 4 lần. Tổng số lượt đánh giá là 648 lượt đánh giá.

Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu tất cả số nhà vệ sinh tại bệnh viện đang hoạt động tại khu vực điều trị nội trú gồm 162 nhà vệ sinh.

Thu thập số liệu: nghiên cứu đánh giá chất lượng trên tất cả nhà vệ sinh đang hoạt động tại khoa/trung tâm điều trị nội trú, mỗi nhà vệ sinh được đánh giá 4 lần tại 4 thời điểm: sáng từ 7h30 đến 16h30, chia thành 4 khoảng thời gian tương ứng với 4 lần đánh giá từ 7h30 - 9h, 9h - 11h30, 13h30 - 15h và 15h - 16h30.

Tiêu chuẩn xác định một số chỉ tiêu nghiên cứu:

Chất lượng nhà vệ sinh được đánh giá trên 4 khía cạnh dựa theo quyết định 5959/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc Ban hành Bộ tiêu chí xanh - sạch - đẹp và thực trạng nhà vệ sinh tại bệnh viện.[4] Bao gồm điều kiện chung nhà vệ sinh, sàn nhà vệ sinh, thiết bị vệ sinh: chậu rửa, xí tiểu, các vật dụng trong nhà vệ sinh.

+ Khía cạnh điều kiện chung đạt khi có ít nhất 4 tiêu chí của khía cạnh đạt.

+ Khía cạnh sàn nhà vệ sinh đạt khi có ít nhất 3 tiêu chí của khía cạnh đạt.

+ Khía cạnh thiết bị vệ sinh đạt khi có ít nhất 2 tiêu chí của khía cạnh đạt.

+ Khía cạnh vật dụng nhà vệ sinh đạt khi có ít nhất 3 tiêu chí của khía cạnh đạt.

Phương pháp thu thập số liệu: quan sát, đánh giá. Nghiên cứu sử dụng bảng kiểm đánh giá chất lượng nhà vệ sinh bệnh viện dựa theo quyết định 5959/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc Ban hành Bộ tiêu chí xanh - sạch - đẹp của Bộ Y tế. Mỗi nhà vệ sinh được đánh giá 04 lần, mỗi lần được đánh giá bởi một người khác nhau. Người thu thập số liệu là nhân viên y tế thuộc 2 khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Phòng Quản lý chất lượng được đào tạo và tập huấn trước khi thu thập số liệu.

Xử lý số liệu

Tỷ lệ đạt từng tiêu chí của các khía cạnh được tính bằng số lượt quan sát có tiêu chí đạt trên tổng số lượt quan sát. Tỷ lệ đạt từng khía cạnh được tính bằng số lượt quan sát nhà vệ sinh có ít nhất 3 tiêu chí của khí cạnh đó đạt trên tổng số lượt quan sát.

Số liệu được nhập và xử lý sử dụng phần mềm SPSS 25.0. Các biến số được phân tích được mô tả thông qua giá trị tần số và tỷ lệ.

Sai số nghiên cứu

Sai số do quá trình thu thập thông tin: Nghiên cứu viên được đào tạo trước khi thu thập số liệu, thu nhận ý kiến phản hồi từ nghiên cứu viên sau trong quá trình thu thập. Cập nhật số liệu, đánh giá chất lượng bộ số liệu và phản hồi với nghiên cứu viên.

3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được sự đồng ý của Lãnh đạo bệnh viện Phụ Sản Trung ương. Kết quả nghiên cứu được phản hồi cho bệnh viện và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học.

III. KẾT QUẢ

Qua nghiên cứu trên 162 nhà vệ sinh với 648 lượt đánh giá năm 2023 tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương chúng tôi thu được một số kết quả như sau:

Bảng 1. Tỷ lệ (%) lượt quan sát đạt ở khía cạnh điều kiện chung của nhà vệ sinh tại khoa điều trị nội trú

Khía cạnh điều kiện chung nhà vệ sinh	Số lượng (n = 648)	Tỷ lệ (%)
Có biển chỉ dẫn đến NVS	556	85,8
Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng	604	93,2
Không mùi hôi	431	66,5
Có sẵn nước rửa tay, nước dội	648	100,0
Có bảng hướng dẫn rửa tay	632	97,5

Tỷ lệ đạt các tiêu chí ở khía cạnh điều kiện chung có tỷ lệ đạt từ 66,5% đến 100,0%. Trong đó tiêu chí không mùi hôi đạt tỷ lệ thấp nhất là 66,5%.

Bảng 2. Tỷ lệ (%) lượt quan sát đạt ở khía cạnh sàn nhà vệ sinh tại khoa điều trị nội trú

Khía cạnh sàn nhà vệ sinh	Số lượng (n = 648)	Tỷ lệ (%)
Khô, không đọng nước	358	55,2
Không trơn trượt	592	91,4
Sạch, không có vết bẩn	435	67,1

Khía cạnh sàn nhà vệ sinh	Số lượng (n = 648)	Tỷ lệ (%)
Không có rác rơi vãi	462	71,3
Không bong tróc, nứt vỡ	627	96,8

Tỷ lệ đạt các tiêu chí ở khía cạnh sàn nhà vệ sinh có tỷ lệ đạt từ 55,2% đến 96,8%. Trong đó tiêu chí khô, không đọng nước và sạch, không có vết bẩn có tỷ lệ thấp nhất lần lượt là 55,2%, 67,1%.

Bảng 3. Tỷ lệ (%) lượt quan sát đạt ở khía cạnh thiết bị nhà vệ sinh tại khoa điều trị nội trú

Khía cạnh thiết bị nhà vệ sinh	Số lượng (n = 648)	Tỷ lệ (%)
Không nứt, vỡ	648	100,0
Không hỏng, tắc	644	99,4
Xí tiểu không dính đọng phân, nước tiểu	495	76,4

Tỷ lệ đạt các tiêu chí ở khía cạnh trang thiết bị nhà vệ sinh có tỷ lệ đạt từ 76,4% đến 100,0%. Trong đó tiêu chí xí tiểu không dính đọng phân, nước tiểu có tỷ lệ đạt thấp nhất là 76,4%.

Bảng 4. Tỷ lệ (%) lượt quan sát đạt ở khía cạnh vật dụng nhà vệ sinh tại khoa điều trị nội trú

Khía cạnh vật dụng trong nhà vệ sinh	Số lượng (n = 648)	Tỷ lệ (%)
Có sẵn giấy vệ sinh,	616	95,1
Thùng đựng chất thải	497	76,7
Có xà phòng hoặc dung dịch rửa tay	640	98,8
Có gương soi, móc treo đồ	642	99,1

Tỷ lệ đạt các tiêu chí ở khía cạnh vật dụng nhà vệ sinh có tỷ lệ đạt từ 76,7% đến 99,1%. Trong đó, tiêu chí thùng đựng chất thải đúng quy định có tỷ lệ đạt thấp nhất là 76,7%.

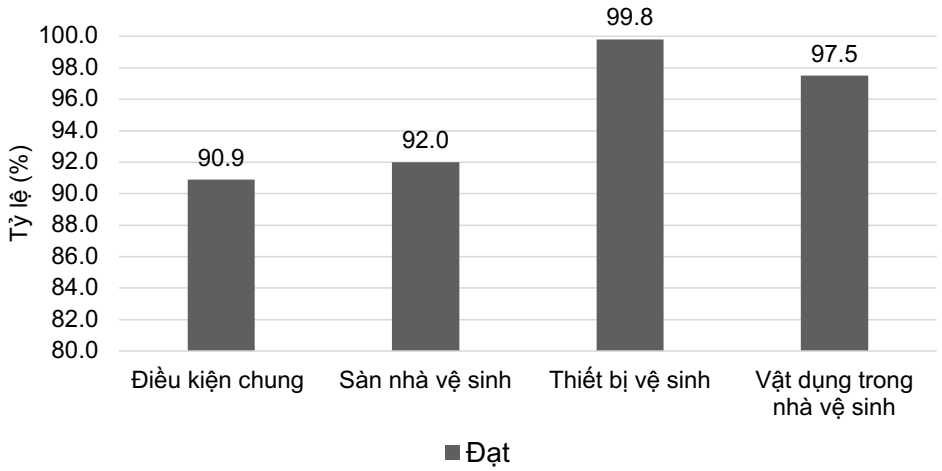

Biểu đồ 1. Tỷ lệ (%) lượt quan sát đạt chất lượng của một số khía cạnh tại các nhà vệ sinh khu điều trị nội trú Bệnh viện Phụ sản Trung ương (n = 648)

Tỷ lệ đạt ở 4 khía cạnh bao gồm điều kiện chung, sàn nhà vệ sinh, thiết bị và vật dụng nhà vệ sinh có tỷ lệ đạt từ 90,9% đến 99,8%.

IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu đánh giá trên 162 nhà vệ sinh của khoa điều trị nội trú, mỗi nhà vệ sinh được đánh giá 4 lần với tổng 648 lượt đánh giá. Hầu hết nhà vệ sinh có các tiêu chí về điều kiện chung đạt tiêu chuẩn cao trên 85,0%. Tuy nhiên, tiêu chí về đảm bảo nhà vệ sinh không có mùi chỉ đạt 66,5%. Tiêu chí về mùi hôi cũng đã được chỉ ra trong một số nghiên cứu cho thấy đây là vấn đề cần được quan tâm. Cụ thể, nghiên cứu tại Bệnh viện C Đà Nẵng cho thấy chất lượng nhà vệ sinh chung đạt mức 3/5. Các yếu tố điều kiện chung được cho là đảm bảo đủ tiêu chuẩn nhà vệ sinh bao gồm: có biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh, đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng, có sẵn nước rửa tay, nước dội, có bảng hướng dẫn rửa tay hầu hết cũng được chỉ ra đạt tiêu chuẩn, tuy nhiên tại tiêu chí 4 trong đó có mùi hôi vẫn chưa đạt tiêu chuẩn ở một số nhà vệ sinh.[5] So với một số nghiên cứu đánh giá tình trạng mùi hôi thông qua trải nghiệm của người bệnh lại có tỷ lệ đạt tiêu chuẩn cao hơn so với nghiên cứu của chúng tôi như nghiên cứu của Chu Thị Thanh Loan trên 358 sản phụ khi đến mổ lấy thai tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội. Kết quả đánh giá trải nghiệm nhà vệ sinh bệnh viện cho thấy 92,5% người bệnh có trải nghiệm tích cực về nhà vệ sinh bệnh viện luôn sạch sẽ, không có mùi.[6] Điều này có thể được lý giải do một số thời điểm, số lượng bệnh nhân sử dụng tăng như đầu buổi sáng... tuy nhiên nhân viên vệ sinh chưa kịp thời lau dọn do đó nhà vệ sinh sẽ có mùi. Bên cạnh yếu tố mùi, bảng biển hướng dẫn vệ sinh tay thường quy cũng được đánh giá không đạt tại một số khu vực nhất là khu vực ngoại trú. Việc thiếu bảng biển đến nhà vệ sinh dẫn đến khó khăn cho người bệnh đến khám tiếp cận nhà vệ sinh. Do đó, lãnh đạo khoa phòng tại các đơn vị điều trị, khám bệnh nhân ngoại trú cần kiểm tra, rà soát các nhà vệ sinh từ đó bổ sung các bảng biến hướng dẫn còn thiếu nhằm đảm bảo chất lượng nhà vệ sinh bệnh viện. Nhân viên vệ sinh công nghiệp là người phụ trách dọn dẹp nhà vệ sinh tại tất cả các khoa phòng/trung tâm/đơn vị tại bệnh viện không chỉ đảm nhiệm công tác dọn dẹp nhà vệ sinh mà còn phải đảm bảo vệ sinh bề mặt toàn bệnh viện gồm: hoạt động lau

sàn, tường, tay nắm cửa, cửa sổ, thu gom rác thải… do đó việc sắp xếp công việc không hợp lý có thể ảnh hưởng đến thời gian dọn dẹp nhà vệ sinh từ đó dẫn đến chất lượng nhà vệ sinh không đảm bảo. Từ kết quả đánh giá tiêu chí mùi hôi nhà vệ sinh, hoạt động dọn dẹp nhà vệ sinh nên được thực hiện sớm vào các thời điểm buổi sáng và đầu giờ chiều và thường xuyên túc trực để dọn dẹp khi có vết bẩn trong khoảng thời gian này. Ngoài ra, nên sử dụng nước lau sàn có mùi hương như mùi quế, mùi hương sả... để hạn chế mùi hôi.

Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố như khô, không đọng nước và sạch, không có vết bẩn của khía cạnh sàn nhà vệ sinh có tỷ lệ đạt thấp. Kết quả này cũng được thể hiện trong báo cáo tại Bệnh viện C Đà Nẵng cho thấy chất lượng nhà vệ sinh chung đạt mức 3/5; trong đó các tiêu chí về sàn nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn bao gồm: không trơn trượt, sạch, không có vết bẩn, không có rác rơi vãi, không bong tróc, nứt vỡ. Tiêu chí về khu vệ sinh khô ráo cũng chưa được đảm bảo.[5] Chất lượng sàn nhà vệ sinh ảnh hưởng trực tiếp đến mỹ quan và sự an toàn người bệnh. Kết quả này có thể được lý giải bệnh nhân và người nhà bệnh nhân sau khi sử dụng nhà vệ sinh có thói quen xả nước ra sàn và tại thời điểm đó công nhân vệ sinh chưa kịp thời có mặt để xử lý. Ngoài ra, đối với các khoa phòng, trung tâm điều trị nội trú do nhà vệ sinh được gộp chung với nhà tắm nên sau khi người bệnh và người nhà người bệnh vệ sinh cá nhân xong sàn nhà vệ sinh sẽ bị ướt. Khi sàn nhà vệ sinh ướt, đọng nước người bệnh và người nhà người bệnh đi vào nhà vệ sinh sẽ dễ để lại vết bẩn bám trên sàn nhà hơn. Rác rơi vãi được ghi nhận chủ yếu do vụn giấy vệ sinh và tóc người bệnh rơi rụng. Do đó, bên cạnh việc nhân viên vệ sinh công nghiệp cần đảm bảo làm khô sàn nhà vệ sinh sau khi dọn dẹp và kiểm tra sàn nhà vệ sinh thường xuyên thì việc nhắc nhở bệnh nhân và người nhà bệnh nhân về ý thức sử dụng nhà vệ sinh cũng đặc biệt quan trọng.

Tiêu chí về xí tiểu không dính đọng phân, nước tiểu có tỷ lệ nhà vệ sinh đạt thấp nhất là 76,4%. Đây là tiêu chí nhà vệ sinh đã được nêu rõ trong QCVN 01: 2011/BYT do Cục Quản lý môi trường y tế biên soạn và được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành theo Thông tư số: 27/2011/TT - BYT ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Quyết định 5959/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc Ban hành Bộ tiêu chí Xanh - sạch - đẹp.[4,7] Điều này được lý giải khi người bệnh và người nhà người bệnh đến khám, điều trị có thể quên không xả nước, hoặc sử dụng nhà vệ sinh không đúng cách dẫn đến xí tiểu động phân, hoặc còn nước tiểu. Thói quen sử dụng nhà vệ sinh và ý thức sử dụng nhà vệ sinh ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nhà vệ sinh bệnh viện. Do đó, bệnh viện có thể triển khai các biển hướng dẫn, nhắc nhở xả nước bồn cầu, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách trong nhà vệ sinh để nhắc nhở hướng dẫn người bệnh và người nhà người bệnh.

Hầu hết, các tiêu chí về vật dụng trong nhà vệ sinh có tỷ lệ đạt cao trên 90%; tuy nhiên tiêu chí thùng đựng chất thải có tỷ lệ đạt thấp hơn, chỉ đạt 76,7%. Kết quả này có sự khác biệt với nghiên cứu tại Bệnh viện C Đà Nẵng cho thấy chất lượng nhà vệ sinh chung đạt mức 3/5. 2/4 tiêu chí về các vật dụng trong nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn gồm: thùng đựng rác thải, có xà phòng hoặc dung dịch rửa tay.[5] Hay báo cáo kết quả kiểm tra 83 tiêu chí chất lượng bệnh viện năm 2019 tại bệnh viện Vinmec chỉ ra tất cả các tiêu chí về vật dụng nhà vệ sinh đều đạt tiêu chuẩn với điểm số là 5/5.[8] So với kết quả báo cáo kiểm tra bệnh viện năm 2021 tại Bệnh viện Tai mũi họng Trung ương đánh giá chất lượng nhà vệ sinh chung đạt mức 4/5. 2/4 tiêu chí về các vật dụng trong NVS đạt tiêu chuẩn gồm: thùng đựng chất thải; có xà phòng hoặc dung dịch rửa tay. Các tiêu chí khác bao gồm:

cung cấp đủ giấy vệ sinh, móc treo quần áo và gương còn có thể chưa đảm bảo ở tất cả các khu vực nhà vệ sinh.[9] Hầu hết các nghiên cứu, báo cáo được tìm thấy đều nhận mạnh về các tiêu chí về giấy vệ sinh, gương soi, móc treo đồ chưa đạt tiêu chuẩn. Điều này có thể được lý giải do tính chất Bệnh viện Phụ sản Trung ương là bệnh viện chuyên ngành sản phụ khoa với bệnh nhân chủ yếu là nữ giới đến viện để khám và điều trị các bệnh lý sản phụ khoa, nắm được đặc điểm tính chất này do đó hầu hết các buồng vệ sinh đều trang bị gương, móc treo đồ để thuận tiện cho người bệnh đi vệ sinh và thực hiện các hoạt động vệ sinh cá nhân khác. Ngoài ra, để đảm bảo cung cấp đầy đủ giấy vệ sinh tại tất cả các buồng vệ sinh, đối với các khoa/ trung tâm điều trị bệnh nhân nội trú, ngoại trú giấy vệ sinh được khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn cung cấp cho tất cả các khoa phòng, các khoa phòng chịu trách nhiệm đảm bảo đủ giấy vệ sinh tại tất cả buồng vệ sinh khoa phòng mình. Đối với các khu vực công cộng, khu vực hành chính tại tòa nhà E giấy vệ sinh sẽ do khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn hàng ngày kiểm tra và bổ sung giấy vệ sinh khi cần. Do đó, so với các bệnh viện khác giấy vệ sinh có thể được đảm bảo hơn so với các bệnh viện khác.

Ngoài ra, một trong những tiêu chí đáng quan tâm được nhắc đến là tiêu chí thùng rác trong nhà vệ sinh, tỷ lệ tiêu chí này đạt khi trên bề mặt hoặc bên cạnh thùng rác có dán hướng dẫn phân loại rác thải và thùng rác không bị đầy. Tuy nhiên kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tiêu chí này có tỷ lệ thấp đặc biệt ở các khoảng thời gian buổi sáng và cuối giờ chiều. Nguyên nhân được lý giải cho thực trạng này là do tại những thời điểm này số lượng người bệnh đông, sử dụng nhà vệ sinh nhiều trong khi nhân viên vệ sinh công nghiệp không có mặt kịp thời để thay rác. Ngoài ra, đối với thời điểm sáng ở các khoa phòng điều trị bệnh nhân nội trú, do người bệnh được chỉ định thụt tháo chuẩn bị phẫu thuật vào ngày hôm sau dẫn đến tần suất sử dụng nhà vệ sinh nhiều hơn dẫn đến thùng rác trong nhà vệ sinh đầy. Để hạn chế tối đa tình trạng này, nhân viên vệ sinh công nghiệp cần thực hiện tiến hàng dọn rác sớm trước 7 giờ sáng để đảm bảo hoạt động khám chữa bệnh vào ngày làm việc mới.

Đây là một trong số những nghiên cứu đầu tiên tại Việt Nam đánh giá chất lượng nhà vệ sinh bệnh viện theo tiêu chí mới của Bộ Y tế. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng không tránh khỏi một số hạn chế nhất định. Bản chất của thiết kế trong nghiên cứu này là nghiên cứu cắt ngang thu thập số liệu thông qua quan sát, đánh giá do đó kết quả đánh giá có thể bị ảnh hưởng bởi khả năng quả đối tượng quan sát. Tuy nhiên, kết quả trong nghiên cứu đã cung cấp bức tranh tổng thể về chất lượng nhà vệ sinh bệnh viện từ đó là cơ sở để thực hiện những nghiên cứu và tiến hành các chương trình can thiệp nhằm cải thiện chất lượng bệnh viện.

V. KẾT LUẬN

4 khía cạnh bao gồm điều kiện chung, sàn nhà vệ sinh, thiết bị và vật dụng nhà vệ sinh có tỷ lệ đạt từ 90,9% đến 99,8%. Trong đó, các tiêu chí có tỷ lệ đạt thấp nhất gồm: không mùi hôi, sạch, không có vết bẩn, không có rác rơi vãi, xí tiểu không dính đọng phân, nước tiểu; thùng đựng chất thải theo đúng quy định. Do đó, bệnh viện cần có các biện pháp can thiệp trên những tiêu chí này để đảm bảo chất lượng nhà vệ sinh bệnh viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cổng thông tin điện tử Viện Y Dược học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ trưởng Y tế: “Bệnh viện nào nhà vệ sinh bẩn là giám đốc đó ở bẩn.” Viện Y Dược học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh. https://www.vienydhdt.gov.vn/tin-tuc/thong-tin-trong-nuoc/bo-truong-y-te-

benh-vien-nao-nha-ve-sinh-ban-la-giam-doc-do-o-ban.html. Published October 27, 2018. Accessed May 27, 2022.

2. Bộ Y tế. *Quyết Định Số 6858/QĐ-BYT Ngày 18 Tháng 11 Năm 2016 về việc ban hành bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam*.; 2016.

3. Cổng thông tin Bộ Y tế. Nhà vệ sinh trong bệnh viện: "Chuyện nhỏ" mà không nhỏ. https://moh.gov.vn/tin-lien-quan/-/asset_publisher/vjYyM7O9aWnX/content/nha-ve-sinh-trong-benh-vien-chuyen-nho-ma-khong-nho?inheritRedirect=false. Accessed January 16, 2023.

4. Bộ Y tế. *Quyết Định 5959/QĐ-BYT Ngày 31 Tháng 12 Năm 2021 về việc van vành bộ tiêu chí Xanh - Sạch - Đẹp*; 2021.

5. Bệnh viện C Đà Nẵng. Kết quả tự kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện. Cổng thông tin điện tử Bệnh viện C Đà Nẵng. https://bvcdn.org.vn/2019/12/27/ban-kiem-tra-danh-gia-chat-luong-benh-vien/. Published December 27, 2019. Accessed August 1, 2023.

6. Chu Thị Thanh Loan. Trải nghiệm của sản phụ về dịch vụ chăm sóc sau mổ lấy thai tại bệnh viện Phụ Sản Hà Nội năm 2020 và các yếu tố ảnh hưởng. 2020.

7. Bộ trưởng Bộ Y tế. *Thông Tư Số: 27/2011/TT - BYT Ngày 24 Tháng 6 Năm 2011 Ban Hành Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia QCVN 01:2011/BYT về Nhà Tiêu - Điều Kiện Bảo Đảm Hợp vệ Sinh*.; 2011.

8. Cổng thông tin bệnh viện Vinmec Nha Trang. Vinmec Nha Trang báo cáo kết quả kiểm tra 83 tiêu chí chất lượng bệnh viện năm 2019 | Vinmec. Cổng thông tin bệnh viện Vinmec Nha Trang. https://www.vinmec.com/vi/tin-tuc/hoat-dong-benh-vien/vinmec-nha-trang-bao-cao-ket-qua-kiem-tra-83-tieu-chi-chat-luong-benh-vien-nam-2019/. Accessed August 10, 2023.

9. Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương. Báo cáo Tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2021. In: Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương; 2021. https://noh.vn/sites/default/files/File2022/bcktdgclbv-2021.pdf. Accessed August 10, 2023.

Summary

CONDITION OF RESTROOMS IN INPATIENT WARD AT NATIONAL HOSPITAL OF OBSTETRICS AND GYNECOLOGY IN 2023

This study aimed to assess the condition of 162 restrooms in inpatient treatment ward, with a total of 648 assessments, at the National Hospital of Obstetrics and Gynecology in 2023. The study used the hospital restroom evaluation questionnaire issued under the Decision No. 5959/QD-BYT dated December, by the Ministry of Health. Results showed that the achievement rate of certain aspects of restroom quality, encompassing general conditions, restroom floors, fixtures, and utilities, ranges from 90.9% to 99.8%. The criteria with the lowest achievement rates were dry floor with no standing water (55.2%); no odor (66.5%); clean, spotless floors (67.1%); free of scattered litter (71.3%); urinal without feces or urine retention (76.4%); and proper waste disposal containers (76.7%). The criteria with the highest achievement rates were the availability of soap or handwashing liquid (98.8%); undamaged and unclogged restroom fixtures (99.4%); the presence of mirrors and clothing hooks (99.1%); the availability of handwashing and flushing water (100.0%); and non-fracture fixtures (100.0%). In conclusion, restroom's general conditions, restroom floors, fixtures, and restroom equipment had achievement rates exceeding 90%. However, more work is needed to address foul odors; stains; litter-free environment; feces or urine retention in urinals; and proper waste disposal containers. Therefore, the hospital needs to implement interventions to improve these criteria and ensure the quality of hospital restroom.

Keywords: Restroom, inpatient, hospital.